TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 30 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Đinh Thị P**, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Phố L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Quang T,** sinh năm 1970.
Địa chỉ: Phố L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng N (Agk).** Địa chỉ trụ sở chính: Số x LH, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh T** – Giám đốc Phòng Giao dịch M – Chi nhánh Ngân hàng N huyện Tân Lạc. *(Theo văn bản ủy quyền số 5xx/QĐ-HĐTV-PC, ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Agk và văn bản số 2xx/NHN$_o$TL-UQ, ngày 01/8/2018 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N huyện Tân Lạc).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T có 02 con chung là Nguyễn Phương U, sinh ngày 24/9/1994 và Nguyễn Lệ Q, sinh ngày 31/01/2000. Các con chung của bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T hiện đã trưởng thành (trên 18 tuổi), không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận như sau:

Tài sản chung: Bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T có tài sản chung là nhà và đất tại phố L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; 20 cây bưởi 03 năm tuổi chưa cho quả trồng tại xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình, có tổng giá trị là 1.438.483.000 *(Một tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn)* đồng và một số đồ dùng trong gia đình.

Nợ chung: Tại thời điểm khởi kiện, bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T còn nợ Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Tân Lạc – Phòng giao dịch M số tiền là 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3007LAV2018.02xxx ngày 20/7/2018 hạn trả là ngày 20/7/2019 và nợ Ngân hàng H - Chi nhánh Hà Tây số tiền 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu)* đồng theo Hợp đồng tín dụng số TC – E3500xxx/HĐTD ngày 11/5/2016 hạn trả ngày 11/5/2021. Đối với khoản nợ Ngân hàng H - Chi nhánh Hà Tây, bà Đinh Thị P đã thanh toán trả hết vào ngày 23/8/2018. Đối với khoản nợ N - Chi nhánh huyện Tân Lạc – Phòng giao dịch M, ông Nguyễn Quang T đã trả lãi tính từ ngày 20/7/2018 đến ngày 31/12/2018 là 14.240.000 *(Mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn)* đồng.

Khi ly hôn, ông Nguyễn Quang T được sở hữu, sử dụng tài sản chung vợ chồng bao gồm: Nhà và đất tại phố L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Bà Đinh Thị P được sở hữu, sử dụng 20 cây bưởi 03 năm tuổi chưa cho quả trồng tại xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình và một số đồ dùng trong nhà gồm: 01 tủ lạnh, 01 giường, 01 máy giặt, 01 phản gỗ. Ông Nguyễn Quang T nhận nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh chi nhánh huyện Tân Lạc – Phòng giao dịch M số tiền là 300.000.000 *(Ba trăm triệu)* đồng tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3007LAV2018.02xxx ngày 20/7/2018 hạn trả là ngày 20/7/2019 và trả cho bà Đinh Thị P số tiền chênh lệch tài sản chung là 513.000.000 *(Năm trăm mười ba triệu)* đồng.

2.4. Về án phí: Bà Đinh Thị P nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004734 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; bà Đinh Thị P còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 *(Hai triệu, năm trăm nghìn)* đồng. Bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T mỗi người nhận chịu 1.250.000 *(Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn)* đồng. Bà Đinh Thị P

đã nộp tạm ứng số tiền 2.500.000 đồng, ông Nguyễn Quang T chưa nộp tạm ứng nên phải thanh toán trả cho bà Đinh Thị P 1.250.000 đồng.

Chi phí định giá tài sản là 4.000.000 *(Bốn triệu)* đồng. Bà Đinh Thị P và ông Nguyễn Quang T mỗi người nhận chịu 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Bà Đinh Thị P đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng, ông Nguyễn Quang T chưa nộp tạm ứng nên phải thanh toán trả cho bà Đinh Thị P 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã P – Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 13/12/1993);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn